

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí
phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BỈM SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
Căn cứ Luật Tiết kiệm, chống lãng phí ngày 10/12/2025;
Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;
Căn cứ Công văn số 19583/BTC-PC ngày 16/12/2025 của Bộ Tài chính về xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026;
Căn cứ Nghị quyết số 696/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 tỉnh Thanh Hóa;
Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;
Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Thanh Hoá năm 2026;
Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND phường Bỉm Sơn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phường Bỉm Sơn;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá năm 2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp phường, Trưởng phòng Văn hoá - xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (vuitt).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG BỈM SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

(Tiết kiệm, chống lãng phí phường Bỉm Sơn năm 2026)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm
2026 của Chủ tịch UBND phường Bỉm Sơn)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Mục tiêu.

Mục tiêu của tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “TK, CLP”) năm 2026 là thực hiện kiên quyết, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp hữu hiệu trong công tác tiết kiệm, chống lãng phí tạo sự lan tỏa mạnh mẽ, nắm bắt cơ hội, đẩy lùi thách thức, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

2. Yêu cầu.

a) Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về công tác chống lãng phí; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị; Công điện số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng chống, lãng phí đến năm 2035; Kế hoạch số 193-KH/TU ngày 28/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị.

b) Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và giải pháp tại Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035; gắn việc tổ chức thực hiện với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đã đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

c) Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí phải bảo đảm tính toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các văn bản về

tiết kiệm, chống lãng phí, qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong nhận thức và hành động về công tác tiết kiệm, chống lãng phí ở tất cả các cấp, các ngành và các cơ quan, tổ chức, đơn vị; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực kinh tế - xã hội phục vụ phát triển đất nước, từng bước nâng cao đời sống Nhân dân.

3. Nhiệm vụ trọng tâm.

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phân đầu hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 đã được HĐND phường quyết nghị tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 phường Bim Sơn.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách theo dự toán được giao, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tập trung sắp xếp, xử lý tài sản, đặc biệt là nhà, đất, gắn với việc sắp xếp, tổ chức tinh gọn bộ máy.

d) Đẩy mạnh triển khai thực hiện, phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là đối với các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia, các Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung rà soát, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án trọng điểm, cấp bách, tạo động lực cho phát triển nhanh và bền vững.

đ) Tập trung rà soát, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập trong hệ thống pháp luật về TK, CLP, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

e) Ưu tiên nguồn lực, trí lực, chuẩn bị nhân lực, tập trung thực hiện chuyển đổi số, phát triển khoa học và công nghệ một cách đồng bộ, thông suốt, gắn với nâng cao năng suất lao động xã hội.

g) Xây dựng và lan tỏa văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan, đơn vị; có cơ chế, biện pháp phù hợp khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành TK, CLP trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

¹Như: (1) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân năm: 12,5%, (2) Thu nhập bình quân đầu người/năm: 80 triệu đồng (3) Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm: 5.300 tấn (4) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao: 14 ha; Trong đó: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được ứng dụng công nghệ cao: 02 ha (6) Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn: 900 tỷ đồng, trong đó vốn từ nguồn NSNN: 50 tỷ đồng (7) Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập: 46 doanh nghiệp. (8) Giá trị kinh tế số trên tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn: 10% .(9) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 42%. (10) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt từ 10% trở lên.

II. CÁC CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC.

Công tác tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh năm 2026 được triển khai trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm sau:

1. Trong quản lý, sử dụng tài sản công.

a) Thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trong đó tập trung về các quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, làm cơ sở tổ chức khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này.

c) Tiếp tục việc rà soát lại toàn bộ tài sản công, nhất là trụ sở làm việc không sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, để quyết định xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định; không để xảy ra lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

d) Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch Tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2026 theo Quyết định số 3954/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch; đồng thời tiếp tục cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về tài sản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước.

a) Thực hiện triệt để, quyết liệt tiết kiệm các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn đầu tư phát triển và hỗ trợ phục hồi kinh tế; phân đầu tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi ngân sách nhà nước; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn lực bảo đảm; phân bổ, giao dự toán đúng thời hạn, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Ngoài số tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, trong quá trình tổ chức thực hiện, các đơn vị phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm của dự toán năm 2026 so với dự toán năm 2025 (loại trừ các khoản chi lương và các khoản có tính chất tiền lương; chi cho con người; các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn đặc thù, quan trọng không

thực hiện cắt giảm và phân tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Trung ương), để dành nguồn bố trí cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, nhiệm vụ an sinh xã hội của từng đơn vị hoặc bổ sung tăng chi đầu tư công theo quy định.

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công.

a) Phân bổ vốn đầu tư công năm 2026 bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đầy đủ các điều kiện, nguyên tắc và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Nghị quyết của HĐND phường; thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật (nếu có); thu hồi đầy đủ các khoản vốn ứng trước kế hoạch chưa được thu hồi.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; cá thể hóa rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong trường hợp thực hiện, giải ngân chậm.

4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên.

a) Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025 và Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

b) Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản; kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, bảo đảm việc khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững, giảm thiểu thất thoát, lãng phí và hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường; đồng thời bổ sung, hoàn thiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

c) Tăng cường rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai được nêu tại các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng còn có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ; trên cơ sở đó, xây dựng phương án, giải pháp tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và sớm đưa đất vào khai thác, sử dụng có hiệu quả, không để tiếp tục thất thoát, lãng phí; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan, nhất là trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, đối với các vi phạm gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên; xử lý nghiêm các

trường hợp sử dụng đất sai mục đích, để đất hoang hóa hoặc vi phạm pháp luật gây lãng phí.

5. Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

a) Rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của tỉnh để đề xuất giải pháp xử lý phù hợp trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND phường theo quy định; thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định của Trung ương.

b) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quyết tâm, quyết liệt giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp kịp thời, hiệu quả, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thuận tiện. Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính, gây lãng phí nguồn lực và cơ hội của Nhà nước, xã hội, người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

Để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 cần bám sát các nhóm giải pháp trong đó bám sát các nhóm giải pháp nêu tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh. Trong đó, cần chú trọng vào các nhóm giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về TK, CLP.

Trường các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu TK, CLP năm 2026 theo định hướng, chủ trương của Đảng. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Rà soát quy định pháp luật liên quan đến công tác THTK, CLP.

Tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định về TK, CLP nếu thấy có nội dung bất cập. Rà soát các quy định pháp luật trong lĩnh vực dễ xảy ra thất thoát, lãng phí như đấu thầu, đấu giá, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư công để đề xuất, kiến nghị.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác quản lý, tiết kiệm nguồn lực.

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số. Chuyển đổi số toàn diện trong thực hiện thủ tục hành chính, nhất là các hoạt động cấp phép, từng bước chuyển mạnh sang cấp phép tự động dựa trên ứng dụng công nghệ và dữ liệu số để giảm thiểu chi phí không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc lập và giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quản lý đất đai; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công, quản lý tài sản công và ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh số hóa quy trình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công, lập dự toán và công tác kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước, quản lý, giám sát vốn đầu tư công; hiện đại hóa công tác quản lý vốn đầu tư công như kết nối thông tin, chương trình, báo cáo liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan.

c) Xây dựng cổng thông tin minh bạch về các dự án đầu tư công, quy hoạch đất đai, bảo đảm công khai, hạn chế thất thoát, lãng phí.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về THTK, CLP.

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến tiết kiệm, chống lãng phí với hình thức đa dạng, phù hợp, nhằm nâng cao và thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác tiết kiệm, chống lãng phí đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục về tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Các đơn vị tích cực phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các tổ chức chính trị - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công để tập trung thực hiện tuyên truyền sâu rộng, vận động về TK, CLP đạt hiệu quả. Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về TK, CLP, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp toàn xã hội. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong TK, CLP; có biện pháp bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí.

5. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện việc theo dõi, quản lý tài sản công tại đơn vị được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

b) Về quản lý ngân sách nhà nước

- Đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của cơ quan đơn vị, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính công.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ).

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội..

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án đầu tư, lựa chọn các tư vấn có năng lực, kinh nghiệm, tiềm lực thực sự, hạn chế tình trạng điều chỉnh dự án khi đang triển khai, làm chậm tiến độ giải ngân vốn. Lựa chọn dự án đã bảo đảm về thủ tục đầu tư xây dựng để khi dự án được giao kế hoạch vốn có thể triển khai ngay. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án, hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế, thi công; hạn chế tình trạng điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình. Đồng thời, tham mưu cho cấp có thẩm quyền có chế tài xử lý nghiêm theo quy định pháp luật các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Tăng cường công tác kiểm tra việc tạm ứng hợp đồng,

tạm ứng theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý việc sử dụng vốn tạm ứng không đúng quy định của chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị cung ứng.

- Áp dụng các hình thức đấu thầu phù hợp với tính chất dự án, đúng quy định pháp luật, lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thi công, lựa chọn hình thức Hợp đồng phù hợp theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo thường xuyên cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đầu tư công trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2026

d) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài nguyên, khoáng sản, trong đó tập trung lĩnh vực đất đai; rà soát, đánh giá đúng thực trạng các dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, đẩy nhanh việc thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phát huy nguồn lực đất đai.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng.

e) Về tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thời gian lao động

Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới, trong đó cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP.

a) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm gây lãng phí lớn, được dư luận xã hội quan tâm, trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp luật chuyên ngành. Các đơn vị chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể:

- Lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, tài chính công, tài sản công, tài nguyên, khoáng sản.

- Công tác tự kiểm tra: Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị mình; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc tự kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

b) Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Tổ chức thực

hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình TK, CLP năm 2026, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình TK, CLP của cơ quan, đơn vị mình. Trong Chương trình TK, CLP của mỗi đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của ngành, địa phương, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2026 để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

Định kỳ hằng năm và theo chuyên đề (nếu có), các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và gửi Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị trước ngày 15/01 năm sau liền kề để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND phường báo cáo Sở Tài chính tổng hợp.

2. Các cơ quan, tổ chức đơn vị chỉ đạo quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi đề xảy ra lãng phí tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện Chương trình TK, CLP năm 2026; kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP và việc thực hiện Chương trình TK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể trong việc thực hiện Chương trình này. Thực hiện công khai trong TK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả TK, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả TK, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

d) Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật về THTK, CLP; Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ và các văn bản liên quan của UBND tỉnh kịp thời, đúng quy định.

3. Giao Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về TK, CLP của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phường quản lý.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phường quản lý báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định./.

